

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 37/2023/KDTM-GĐT

Ngày: 12/12/2023

V/v tranh chấp HĐ cho thuê tài chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

8/11 thành viên tham gia xét xử, do ông Võ Văn cường – Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ tọa phiên tòa, theo ủy nhiệm của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thư ký phiên tòa: ông Trần Ngọc Tuấn – Thẩm tra viên chính

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Hà Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về “*tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính*” giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV QTC; địa chỉ: Tầng H, Cao ốc Saigon Trade Centre, số 37 TĐT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Wu Chi C, sinh năm 1956; chức vụ: Tổng Giám đốc.

2. ***Bị đơn:*** Công ty TNHH AP; địa chỉ: 11A8, khu phố 1, phường AB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: bà Huỳnh Thị Tường A, sinh năm 1989; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Huỳnh Thị Tường A, sinh năm 1989; địa chỉ: 11A8, khu phố 1, phường AB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

3.2. Bà Võ Thị Cẩm N, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 304, chung cư C1, khu phố 5, phường AB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV QTC (gọi tắt là Công ty C), do ông Lê Đức T, đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty C là tổ chức tín dụng phi ngân hàng có chức năng cho thuê tài chính. Ngày 08/3/2019, Công ty TNHH AP (viết tắt là Công ty AP) và Công ty C đã ký Hợp đồng cho thuê tài chính số C190206504 (gọi tắt là Hợp đồng thuê), theo đó, Công ty AP bán và thuê lại tài chính đối với các tài sản là 02 xe ô tô tải hiệu Hyundai và 01 máy đào hiệu Kobelco SK330 (gọi tắt là Tài sản thuê).

Ngày 08/3/2019, bà Huỳnh Thị Tường A và bà Võ Thị Cẩm N đã ký Thư bảo lãnh cá nhân, theo đó, trường hợp Công ty AP không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo Hợp đồng thuê, thì bà A và bà N sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền thuê thay cho Công ty AP đối với Công ty C.

Để thực hiện Hợp đồng thuê, cùng ngày 08/3/2019, Công ty C đã ký Hợp đồng mua bán tài sản số C1902065 04-PC với Công ty AP để mua Tài sản thuê với giá là 5.050.000.000 đồng, sau đó cho Công ty AP thuê lại Tài sản thuê. Công ty AP đã trả trước 1.262.500.000 đồng (gọi là Tiền trả trước), Công ty C tài trợ vốn là 3.787.500.000 đồng (Giá trị thuê). Thời hạn thuê là 48 tháng, kể từ tháng 3/2019 đến tháng 3/2023. Lãi suất thuê theo Hợp đồng thuê là lãi suất thả nổi, được tính dựa trên lãi suất tiêu chuẩn VND của Công ty C cộng với biên độ là cộng (+) 2.1%/năm. Theo đó, mức lãi suất tại ngày bắt đầu thuê là $7,23\% + 2,1\% = 9,33\%/năm$.

Hàng tháng, Công ty AP phải thanh toán cho Công ty C tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc (Giá trị thuê). Trước khi Công ty AP trả hết toàn bộ vốn gốc cùng các khoản lãi, Công ty C vẫn là chủ sở hữu của Tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu Tài sản thuê.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty AP đã thanh toán cho Công ty C số tiền là 470.520.342 đồng, trong đó tiền gốc là 315.996.497 đồng, tiền lãi đến ngày 01/10/2019 là 154.523.845 đồng sau đó không thanh toán nữa.

Ngày 01/11/2019, Công ty C phát hành thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê trước thời hạn, yêu cầu Công ty AP thanh toán tổng số tiền còn thiếu theo Hợp đồng thuê tính đến ngày 09/11/2019 (ngày chính thức chấm dứt Hợp đồng thuê) là 4.187.941.605 đồng, nhưng Công ty AP không thực hiện.

Ngày 09/11/2019, Công ty C gửi văn bản cho bên bảo lãnh là bà Huỳnh Thị Tường A và bà Võ Thị Cẩm N, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, nhưng bên bảo lãnh cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty AP. Do đó, Công ty C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty AP trả số tiền thuê còn nợ

tính đến ngày 17/11/2020 là 4.430.715.107 đồng, trong đó nợ gốc là 3.471.503.503 đồng, nợ lãi tính đến ngày 09/11/2019 là 716.438.102 đồng, nợ lãi quá hạn từ ngày 09/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/11/2020) là 242.773.502 đồng và tiền lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 18/11/2020 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp Công ty AP không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thì buộc bên bảo lãnh là bà A và bà N có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty C số tiền nợ nêu trên.

Bị đơn là Công ty TNHH AP, do bà Huỳnh Thị Tường A, đại diện theo pháp luật trình bày:

Giữa Công ty AP với Công ty C có ký hợp đồng thuê tài chính như trình bày của Công ty C là đúng. Quá trình kinh doanh gặp khó khăn nên Công ty AP không trả nợ cho Công ty C theo Hợp đồng thuê. Nay Công ty AP đồng ý trả nợ đến ngày 18/6/2020 là 4.320.106.712 đồng, nhưng hiện nay Công ty đang gặp khó khăn nên đề nghị được trả nợ sau 06 tháng. Công ty AP sẽ thu hồi và mang xe về giao cho Công ty C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị Tường A và bà Võ Thị Cẩm N trình bày:

Ngày 08/3/2020, bà A và bà N có ký Thư bảo lãnh cá nhân với nội dung đồng ý bảo lãnh khoản nợ của Công ty AP đối với Công ty C là 3.787.500.000 đồng. Theo yêu cầu khởi kiện của Công ty C, thì bà A và bà N không có ý kiến gì.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 36/2020/KDTM-ST ngày 17/11/2020, Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh Đồng Nai quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV QTC về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tài chính” với Công ty TNHH AP.

Buộc Công ty TNHH AP phải thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV QTC số tiền thuê tính đến ngày 17/11/2020 là 4.430.715.107 đồng. Trong đó bao gồm: Nợ gốc là: 3.471.503.503 đồng; nợ lãi tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 09/11/2019 là 716.438.102 đồng; nợ lãi quá hạn từ ngày 09/11/2019 đến ngày Tòa án xét xử 17/11/2020 là: 242.773.502 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/11/2020 tính trên nợ gốc với mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp Công ty TNHH AP không thanh toán đầy đủ khoản nợ nêu trên cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV QTC, buộc bà Huỳnh Thị Tường A và bà Võ Thị Cẩm N có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV QTC số tiền còn nợ theo nội dung thư bảo lãnh đã ký.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành.

Ngày 04/8/2022, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH, tỉnh Đồng Nai có văn bản kiến nghị giám đốc thẩm đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 208/QĐKNGĐT-VKS-KDTM ngày 30/8/2023, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm nêu trên, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 12/12/2023, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định Bổ sung Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 208b/QĐ-VKS-KDTM, bổ sung nội dung bà Huỳnh Thị Tường A và bà Võ Thị Cẩm N có đơn đề nghị giám đốc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy bản án sơ thẩm để giải quyết sơ thẩm lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 08/3/2019, Công ty AP và Công ty C ký Hợp đồng cho thuê tài chính số C190206504 với nội dung, Công ty AP bán và thuê lại tài chính đối với các tài sản là: 02 xe ô tô tải hiệu Hyundai và 01 máy đào bánh xích hiệu Kobelco SK330. Cùng ngày, Công ty C ký Hợp đồng mua bán tài sản số C190206504-PC với Công ty TNHH AP để mua tài sản thuê nêu trên với giá là 5.050.000.000 đồng, sau đó cho Công ty AP thuê lại các tài sản này bằng hình thức cho thuê tài chính, với thỏa thuận, Công ty AP trả trước 1.262.500.000 đồng và ký cược bảo đảm số tiền 505.000.000 đồng; Công ty C tài trợ vốn là 3.787.500.000 đồng (gọi là Giá trị thuê); Công ty AP phải trả cho Công ty C tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ Giá trị thuê.

[2] Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty AP đã trả cho Công ty C số tiền 470.520.342 đồng, trong đó gốc là 315.996.497 đồng, lãi đến ngày 01/10/2019 là 154.523.845 đồng, rồi không trả nữa. Như vậy, Công ty AP còn nợ Công ty C tiền gốc là 3.471.503.503 đồng.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Công ty C đã thu hồi 03 chiếc xe trên vào ngày 05/11/2020 để cản trừ nợ, nhưng không thông báo cho Tòa án biết. Ngày 17/11/2020, Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh Đồng Nai ban hành Bản án số 36/2020/KDTM-ST, buộc Công ty AP trả cho Công ty C số tiền 3.471.503.503 đồng và khoản lãi phát sinh là không đúng vì chưa trừ giá trị tài sản Công ty C đã thu hồi.

[4] Ngoài ra, Tòa án cũng chưa khấu trừ khoản tiền ký cược 505.000.000 đồng của Công ty AP để bảo đảm thực hiện hợp đồng với Công ty C vào số tiền phải thanh toán là giải quyết vụ án không đúng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty AP.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 337 và Điều 343 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 208/QĐKNGĐT-VKS-KDTM ngày 30/8/2023 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 36/2020/KDTM-PT ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh Đồng Nai về vụ án “*Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính*” giữa nguyên đơn là Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV QTC với bị đơn là Công ty TNHH AP và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh Đồng Nai giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại TP. HCM (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- TAND Tp. BH, T. Đồng Nai;
- Chi cục THADS thành phố BH;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng LTHS, HS, THS. (TNT).

**T/M ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Cường